

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

Bản án số: 49/2021/HSST

Ngày: 03/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thế và bà Vũ Thị Tịnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Nhật Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/HSST ngày 12 tháng 05 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Huy A**, sinh năm 1971; Nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 04/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Huy Q và bà Đào Thị W; Anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ năm; Bị cáo có vợ là Đoàn Thị R và có 01 con sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 01/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. **Đoàn Văn B**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đoàn Văn E và bà Nguyễn Thị P; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 01/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

3. **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Y; Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có vợ là Phạm Thị U và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 01/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

4. Trần Văn D, sinh năm 1975; Nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn I và bà Cao Thị O; Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Z và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 01/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

5. Đoàn Văn E, sinh năm 1969; Nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đoàn Văn V và bà Phạm Thị H; Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ ba. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 01/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

6. Đặng Quang F, sinh năm 1972; Nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng Quang X và bà Cao Thị M; Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ năm. Bị cáo có vợ là Vũ Thị S và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 01/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

7. Lê Hữu G, sinh năm 1980; Nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn U và bà Lê Thị K; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có vợ là Cao Thị Phụng và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 01/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Những người tham gia tố tụng khác:

2.1 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cụ Phạm Thị H, sinh năm 1932. Địa chỉ: thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2.2 Người làm chứng: Ông Cao Việt J, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 25/02/2021, Đoàn Văn B, sinh năm 1996; Nguyễn Huy A, sinh năm: 1971; Trần Văn D, sinh năm: 1975 và Nguyễn Văn C, sinh năm: 1982 đều ở thôn L, xã N, huyện K đi bộ đến nhà bà Phạm Thị H, sinh năm: 1932 (là bà nội của B) ở cùng thôn chơi, uống nước. Khi đang ngồi chơi, thấy bà H ngủ và ở cạnh bàn uống nước có 01 bộ bài tú lơ khơ nên A đã cầm lấy rồi rủ B, D và C đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”. B, D, C đều đồng ý rồi

cùng A ngồi xuống chiếc thảm vải màu đỏ trải trên chiếc chiếu cói có sẵn trong gian buồng nhà bà H để đánh bạc. Trong quá trình chơi, lần lượt có thêm Đoàn Văn E, sinh năm: 1969 (bố đẻ của B); Đặng Quang F, sinh năm: 1972 và Lê Hữu G, sinh năm: 1980 đều ở thôn L, xã N, huyện K đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/02/2021, khi A, B, C, D, E, F và G đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng” thì bị tổ công tác của Công an huyện Khoái Châu phối hợp với Công an xã Nhuế Dương phát hiện, bắt quả tang.

Khi chơi “Liêng” mọi người thống nhất cách chơi như sau: từ bộ bài Tú lơ khơ 52 quân bài, gồm 13 hàng từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, mỗi hàng có 04 chất gồm các chất rô, cơ, bích, tép. Trước khi chia bài, mỗi người chơi phải bỏ ra số tiền bằng nhau gọi là tiền “Gà”. Trong một ván, mỗi người chơi sẽ được chia 03 lá bài và giữ bí mật. Người thắng ván trước sẽ chia bài ván sau và đặt cược (tổ) đầu tiên với mức thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 100.000đ và không hạn chế số lần tổ. Tiếp theo, những người chơi còn lại có thể úp bài nếu cảm nhận thấy bài của mình không thể thắng (nếu úp bài người chơi sẽ bị mất đi số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài đó), người nào theo sẽ đặt tiền cược đúng bằng số tiền cược của người ở cửa trên đặt hoặc có thể tổ cao hơn nhưng không được quá 100.000đ. Sau khi mọi người đặt tiền cược, người chơi nào có bộ bài có giá trị cao nhất sẽ thắng cuộc và được toàn bộ số tiền của ván chơi đó. Giá trị các bộ bài sẽ được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: Sáp là bộ bài ba lá giống nhau. Nếu hai người cùng có sáp thì người nào có sáp cao hơn sẽ thắng. Thứ tự các lá bài từ bé đến lớn là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. Liêng là 3 lá bài liên tiếp nhau, không cần đồng chất. Cao nhất là Q, K, A; thấp nhất là A, 2, 3; khi hai người cùng có liêng thì ai có liêng cao hơn sẽ thắng. Khi hai liêng bằng nhau thì sẽ tìm quân bài có chất cao nhất để so sánh. Chất cao nhất đến thấp nhất là: Rô, Cơ, Tép, Bích. Ngoài ra, còn có trường hợp đồng hoa là: 3 lá bài liên tiếp nhau, đồng chất. Ảnh là cả 3 lá đều là quân bài đầu người (quân J, Q, K) nhưng không tạo thành bài sáp, liêng. Khi hai người cùng có ảnh thì so sánh chất cao nhất của bài. Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài. Thứ tự từ thấp đến cao của các quân bài là J, Q, K. Khi bài của người chơi không có Sáp, Liêng, Ảnh thì bắt đầu tính điểm. Tổng điểm của 3 quân bài chia cho 10, số dư sau khi chia sẽ là điểm của người chơi. Thứ tự điểm từ cao xuống thấp là 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0. Các lá bài A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 sẽ được tính với số điểm tương ứng là 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; các lá bài 10, J, Q, K đều được tính 0 điểm. Khi hai người chơi bằng điểm nhau thì so sánh quân bài có chất cao nhất. Nếu cùng chất thì so sánh quân. Quân từ thấp đến cao lần lượt là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

Vật chứng vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện thu giữ gồm:

- Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.700.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 thảm vải màu đỏ; 01 chiếu cói.

- Thu trên người của Nguyễn Huy A số tiền 3.500.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6, màu trắng; Thu trên người của Nguyễn Văn C số tiền 2.100.000đ và 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen; Thu trên người của Đoàn Văn B số tiền 600.000đ và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7, màu vàng; Thu trên người

của Lê Hữu G số tiền 14.400.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu vàng; Thu trên người của Đặng Quang F số tiền 2.500.000đ và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A9 Pro, màu vàng; Thu trên người của Đoàn Văn E số tiền 150.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 5s, màu đen; Thu trên người của Trần Văn D 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu vàng.

Quá trình điều tra xác định: Bà Phạm Thị H không biết và cũng không được hưởng lợi từ việc các đối tượng đánh bạc ăn tiền tại nhà của mình. Số tiền 5.700.000đ thu tại chiếu bạc là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Trước khi chơi, Nguyễn Huy A mang theo số tiền khoảng 2.000.000đ dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt do đang thắng nên có số tiền 3.500.000đ đã bị thu giữ; Đoàn Văn B mang theo số tiền 650.000đ dùng để đánh bạc và bị thu giữ 600.000đ; Nguyễn Văn C mang theo số tiền khoảng 2.100.000đ dùng để đánh bạc, đã bỏ xuống chiếu số tiền 300.000đ để đánh bạc sau đó thắng nên cất số tiền 300.000đ vào trong người và bị thu giữ 2.100.000đ; Trần Văn D mang theo số tiền khoảng 800.000đ đến 900.000đ để hết dưới chiếu để đánh bạc; Đoàn Văn E mang theo số tiền khoảng 400.000đ đến 500.000đ dùng để đánh bạc, đã bỏ xuống chiếu khoảng 300.000đ và bị thu giữ 150.000đ; Đặng Quang F mang theo số tiền 2.900.000đ dùng để đánh bạc, đã bỏ xuống chiếu 400.000đ và bị thu giữ 2.500.000đ; Lê Hữu G mang theo khoảng 15.000.000đ trong đó dùng khoảng 5.000.000đ, còn lại 10.000.000đ không sử dụng để đánh bạc, đã bị thu giữ 14.400.000đ. Như vậy xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.950.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã nộp số tiền 18.950.000đ đã thu giữ vào tài khoản tạm gửi của tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu chờ xử lý.

Đối với số tiền 10.000.000đ (trong tổng số tiền 14.400.000đ) đã thu giữ của Lê Hữu G và 07 điện thoại di động các loại đã thu giữ được xác định là tài sản của các bị cáo, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã trả lại toàn bộ những tài sản này cho chủ sở hữu. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 tấm vải màu đỏ, 01 chiếu cói là những công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 53/QĐ-VKS-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Huy A, Đoàn Văn B, Nguyễn Văn C, Trần Văn D, Đoàn Văn E, Đặng Quang F và Lê Hữu G về tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay:

[1] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019 đối với tất cả các bị cáo. Đề nghị tuyên bố các bị cáo A, B, C, D, E, F và G đều phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Huy A từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/6/2021).

Đoàn Văn B, Nguyễn Văn C, Trần Văn D, Đoàn Văn E, Đặng Quang F và Lê Hữu G mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/6/2021).

Thời gian tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 01/3/2021 là 06 ngày đề nghị được đổi trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Giao các bị cáo B, C, G, F, E, D và A cho UBND nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015. Đề xử lý vật chứng như sau: đề nghị Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 18.950.00đ; Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 tấm vải màu đỏ; 01 chiếc cối.

[2] Các bị cáo đều nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải. Được nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Tất cả các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo ở mức án thấp nhất, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình và trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị H và người làm chứng ông Cao Việt J đều đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, còn ông J vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A đã thừa nhận là người khởi xướng rủ các bị cáo B, C, D đánh bạc. Các bị cáo còn lại là F, E và G đều thừa nhận đến sau nhưng cũng tham gia đánh liêng cùng B, C, A và D. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý đồ vật, tiền và tích kê tiền; Biên bản ghi lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng là ông Cao Việt J và phù hợp với tất cả các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 25/02/2021 đến 01 giờ 30 phút ngày 26/02/2021, tại nhà của bà Phạm Thị H ở thôn L, xã N, huyện K, Đoàn Văn B, Nguyễn Văn C, Lê Hữu G, Đặng Quang F, Đoàn Văn E, Trần Văn D và Nguyễn Huy A đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng” thì bị Công an huyện Khoái Châu phối hợp với Công an xã Nhuế Dương phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.950.000đ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố các bị cáo B, C, G, F, E, D và A đều về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi đánh bạc cũng như vai trò của các bị cáo thì thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia đánh bạc tự phát chứ không có sự chuẩn bị. Trong vụ án này, bị cáo A là người khởi xướng rủ các bị cáo khác đánh bạc nên giữ vai trò chính; Các bị cáo B, C, D, E, F và G là những người thực hiện hành vi phạm tội tích cực ngang nhau, giữ vai trò thứ hai sau A.

Tất cả các bị cáo nêu trên đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi Liêng sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, vì ham muốn đồ đen nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện phát triển kinh tế cũng như cuộc sống hạnh phúc của nhiều gia đình. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm sa sút kinh tế, tha hóa con người, gây nên sự bức xúc, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, các bị cáo cần bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Xét về nhân thân: Tất cả các bị cáo nêu trên đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo A, B, C, D, E, F và G đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đều có đơn xin cải tạo tại địa phương đều được chính quyền địa phương nơi các bị cáo đang cư trú xác nhận.

Do đó, A, D, C, B, G, F và E đều được áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy A, D, B, C, E, G và F đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 01/3/2021 là 03 ngày không được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với người phạm tội bị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tất cả các bị cáo đều là lao động tự do, kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[6]. Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng như sau:

- Đối với số tiền 18.950.000đ, gồm thu tại chiếu 5.700.000đ; thu trên người Nguyễn Huy A 3.500.000đ, Nguyễn Văn C 2.100.000đ, Đoàn Văn B 600.000đ, Lê Hữu G số tiền 4.400.000đ, Đặng Quang F 2.500.000đ, Đoàn Văn E 150.000đ là tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 tấm vải màu đỏ; 01 chiếu cói là đồ dùng sinh hoạt hợp pháp của bà H, bà H không có lỗi trong việc các bị cáo đánh bạc tại nhà bà. Tuy nhiên, các đồ dùng trên không có giá trị, bà H không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị D, A, C, B, E, F, G phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, ngu]ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2,5 Điều 65 của BLHS năm 2015; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Huy A, Đoàn Văn B, Nguyễn Văn C, Trần Văn D, Đoàn Văn E, Đặng Quang F và Lê Hữu G.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huy A, Đoàn Văn B, Nguyễn Văn C, Trần Văn D, Đoàn Văn E, Đặng Quang F và Lê Hữu G đều phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Huy A 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/6/2021).

Đoàn Văn B, Nguyễn Văn C, Trần Văn D, Đoàn Văn E, Đặng Quang F và Lê Hữu G mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/6/2021).

Giao các bị cáo Nguyễn Huy A, Đoàn Văn B, Nguyễn Văn C, Trần Văn D, Đoàn Văn E, Đặng Quang F và Lê Hữu G cho UBND xã Nhuê Dương, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước tổng số tiền 18.950.000đ (Mười tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); Gồm tiền thu tại chiếu bạc là 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng), thu trên người các bị cáo: Nguyễn Huy A 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn C 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng), Đoàn Văn B 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), Lê Hữu G 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), Đặng Quang F 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), Đoàn Văn E 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Hiện số tiền nêu trên đang có trong tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 tấm vải màu đỏ; 01 chiếu cỏi

(Tình trạng vật chứng như trong Quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ-VKS-KC ngày 21/5/2021 của VKSND huyện Khoái Châu).

[6] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Huy A, Đoàn Văn B, Nguyễn Văn C, Trần Văn D, Đoàn Văn E, Đặng Quang F và Lê Hữu G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015. Báo cho tất cả các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/6/2021). Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh HY;
- CA huyện Khoái Châu;
- THAHS CA huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện K/C;
- UBND xã Nhuế Dương;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương